

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí
hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓAKỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày.....tháng..... năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về.....; Báo cáo thẩm tra số..... ngàytháng....năm 2025 của
Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy

định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ địa phương sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa và các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP xác định theo số liệu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch sử dụng đất của năm liền kề trước năm kế hoạch; riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP xác định theo số liệu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Định mức hỗ trợ

a) Đối với nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: Phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh 40% tổng kinh phí; 60% kinh phí còn lại phân bổ cho ngân sách cấp xã tương ứng với số thu nộp vào ngân sách nhà nước của khoản kinh phí này phát sinh trên địa bàn.

b) Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: Phân bổ cho ngân sách cấp xã 100% tổng kinh phí.

2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được phân bổ để sử dụng chi cho các hoạt động sau:

a) Cấp tỉnh: Sử dụng 40% kinh phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/NĐ-CP, cụ thể:

- Hỗ trợ 100% chi phí để thực hiện nhiệm vụ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ nhưng không quá 300 triệu đồng/bản quyền 01 giống lúa.

b) Cấp xã: Sử dụng 60% kinh phí quy định tại điểm a khoản 1 và 100% kinh phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định 112/NĐ-CP, cụ thể:

- Bố trí không thấp hơn 50% kinh phí được phân bổ để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa, gồm: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Phần kinh phí còn lại sử dụng cho hoạt động sửa chữa, tu dưỡng bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

Giao UBND cấp xã lập phương án hỗ trợ phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của địa phương; sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa đảm bảo thiết thực, hiệu quả theo đúng quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khoá ..., Kỳ họp thứ..... thông qua ngày.....tháng.....năm 2025 và có hiệu lực từ ngày tháng.....năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: TC, NN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã.
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: CPVP, các phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH